

CÔNG NGHIỆP VỀ LÀNG

Hiện nay, nhiều ngành nghề công nghiệp đã xuất hiện ở các làng quê, mở ra một trang mới với những người dân trước đây chỉ quen với ruộng đồng. Nhiều làng quê nhờ phát triển công nghiệp, nghề và làng nghề đã trở nên giàu có nhưng cũng không ít nơi phải đánh đổi bằng cả sức khỏe, tính mạng của người dân do bị tác động không nhỏ từ ô nhiễm môi trường.

KỶ 1: ĐƯA NGHỀ VỀ NÔNG THÔN



Nghề dệt khăn tạo việc làm cho hàng nghìn lao động.

Nhắc đến Thái Bình, người ta nghĩ tới tỉnh nông nghiệp - quê hương của “chị Hai năm tấn”. Thế nhưng, đằng sau những hạt lúa của người nông dân, giữa dây Thái Bình đã có sự chuyển mình ở hầu khắp các làng quê bởi nhà nhà làm nghề, người người làm nghề. Hàng trăm nhà máy có quy mô lớn đã hiện hữu ở các vùng nông thôn, nhiều làng nghề bứt phá đi lên làm giàu cho xã hội. Vừa cấy lúa vừa làm nghề đã trở thành sự lựa chọn của hầu hết các cấp chính quyền và người dân. Điều này không chỉ giúp người dân có thu nhập ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực mà còn đánh dấu sự thành công về chủ trương “ly nông không ly hương”.

Ông Phạm Ngọc Kế, Phó Giám đốc Sở Công Thương cho biết: Trước đây, nói đến công nghiệp ở Thái Bình người ta chỉ nhắc đến thành phố bởi có thời kỳ phát triển ở các doanh nghiệp may về địa bàn nhưng việc này đã không giải quyết được cho lao động tại chỗ, nhất là việc làm của người dân vùng nông thôn nên tỉnh đã có chủ trương đưa nghề may, những ngành sử dụng nhiều lao động về nông thôn nhằm giảm tải áp lực cho các vùng trung tâm đồng thời sử dụng được nguồn lao động tại chỗ. Thực hiện chủ trương này,

nhiều doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư về vùng nông thôn. Theo thống kê, toàn tỉnh có gần 140 doanh nghiệp dệt may về các vùng nông thôn, tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động. Điển hình như Kiến Xương, toàn huyện hiện có 19 doanh nghiệp may tạo việc làm cho gần 7.000 lao động. Công ty Cổ phần May xuất khẩu Việt Thái là một điển hình. Từ năm 2012 đến năm 2015, Công ty đã đầu tư xây dựng 3 nhà máy tại cụm công nghiệp Thanh Tân, tạo việc làm cho trên 2.000 lao động. Ông Nguyễn Ngọc Bách, Phó Tổng giám đốc Công ty cho biết: Việc đầu tư các nhà máy về nông thôn trước hết xuất phát từ chính nhu cầu của Công ty, do nhà máy trên thành phố hoạt động chật hẹp không thể mở rộng hơn được nhưng quan trọng hơn chính là thực hiện chủ trương chung tay xây dựng nông thôn mới của tỉnh, đồng nghĩa với việc tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và cũng là để người dân “ly nông không ly hương”. Làm được điều này, Công ty đã góp phần giảm tải áp lực cho địa bàn thành phố, công nhân không phải đi làm xa, giảm nhu cầu nhà ở, giảm các tai tệ nạn xã hội, góp phần đưa Thanh Tân trở thành địa phương đứng đầu tỉnh về xây dựng nông thôn mới.

Cùng với đó, năm 2001, khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 01/NQ-TU về phát triển nghề, làng nghề đã đẩy lên phong trào phát triển nghề ở các địa phương. Kết quả, từ 82 làng nghề năm 2000, đến nay toàn tỉnh đã có 247 làng nghề được công nhận, tạo việc làm cho khoảng 150.000 lao động nông thôn với thu nhập bình quân từ 2 - 2,5 triệu đồng/người/tháng. Ông Nguyễn Bá Phong, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hưng Hà cho biết: Hưng Hà hiện có 53 làng nghề, 274 doanh nghiệp, trong đó có 99 doanh nghiệp dệt may, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2016 đạt 5.205 tỷ đồng, tăng 9,96%, trong đó giá trị sản xuất làng nghề đạt 1.586,9 tỷ đồng. Sự phát triển nghề và làng nghề đã tạo việc làm cho 22.326 lao động với thu nhập bình quân đạt từ 3 - 4,5 triệu đồng/người/tháng. Để nghề và làng nghề phát triển, năm 2012, Hưng Hà đã có chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển làng nghề. Cụ thể, hỗ trợ 20 triệu đồng/1 máy dệt khăn công nghiệp, 20 triệu đồng/1 máy dệt lưới công nghiệp với tổng số máy được hỗ trợ là 121 máy, tương đương với hơn 2,4 tỷ đồng. Ông Trần Bá Cao, Chủ tịch UBND xã Thái Phương (Hưng Hà) cho biết: Toàn xã có 11.264

Ông Nguyễn Hữu Hoan, Chủ tịch UBND xã Hồng Thái (Kiến Xương)



Nghề chạm bạc đóng vai trò rất quan trọng ở địa phương với 100% số thôn đều làm nghề, hoạt động ở 130 tổ nghề. Nhờ đó đời sống người dân không ngừng cải thiện, tốc độ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng 13%/năm, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2016 đạt 50 tỷ đồng, chiếm 51% cơ cấu kinh tế. Mặc dù điều kiện thị trường khó khăn nhưng nghề chạm bạc vẫn duy trì phát triển tạo việc làm cho nhiều lao động. Chính vì thế đã góp phần đưa Hồng Thái về đích nông thôn mới từ năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2%.

Anh Vũ Quốc Trường, thị trấn Thanh Nê (Kiến Xương)



Trước đây đã có nhiều năm tôi phải bôn ba kiếm sống trong vùng miền Nam với thu nhập 6 triệu đồng/tháng nhưng tôi lại không tiết kiệm được nhiều do còn chi phí về nhà trọ và sinh hoạt hàng ngày. Hơn nữa vợ con lại ở quê, mặc dù rất nhớ nhà nhưng mỗi năm chỉ thu xếp về được một lần. Do đó, năm 2015 tôi quyết định về quê xin vào Xí nghiệp May Đồng Thắng làm việc để cuộc sống ổn định hơn, được ở gần nhà chăm sóc bố mẹ già và vợ con. Hiện nay tôi rất hài lòng với công việc của mình, bình quân mỗi ngày tôi lại được trên 100 sản phẩm, thu nhập đạt trên 4 triệu đồng/tháng.

Chị Trần Thị Thanh, xã Phúc Khánh (Hưng Hà)



Ở Thái Phương có rất nhiều doanh nghiệp để chúng tôi lựa chọn vào làm việc. Sau khi học xong cấp 3 tôi đã đến xin vào Xí nghiệp Dệt may xuất khẩu Nam Thành để làm. Mặc dù là doanh nghiệp ở nông thôn song đơn vị đã rất chu đáo, quan tâm tới người lao động, nầu cơm cho công nhân ăn trưa tại xưởng, đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ. Công việc hàng ngày của tôi cũng khá nhàn, ngồi nhặt khăn mỗi tháng cũng có thu nhập trên 4 triệu đồng. Số tiền này cộng với thu nhập của chồng giúp chúng tôi có cuộc sống tương đối ở quê. Vì thế tôi xác định sẽ gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

nhân khẩu với trên 3.200 hộ, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều còn 6,88%, thu nhập bình quân đầu người đạt 31 triệu đồng/người/năm. Mặc dù ở địa bàn nông thôn nhưng có tới 73 doanh nghiệp, 60 cán bộ biệt thự, 70% nhà kiên cố, 30% nhà cấp bốn, không còn nhà ở dột nát. Kết quả đó là do Thái Phương đã duy trì và phát triển mạnh nghề dệt khăn. Riêng lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 75,93% cơ cấu kinh tế của xã, giá trị sản xuất công nghiệp làng nghề đạt trên 405,4 tỷ đồng/năm, tốc độ tăng trưởng đạt 9,25%/năm. Đến nay, Thái Phương đã trở thành địa phương phát triển nghề nhất huyện Hưng Hà.

Ở một số làng nghề khác, các địa phương đều có nghị quyết riêng về phát triển nghề và làng nghề. Điển hình như nghề chạm bạc ở Kiến Xương, ngoài duy trì hoạt động theo các mô hình tổ, cơ sở sản xuất, đến nay còn có nhiều nghề nhân lưu truyền giữ

lửa cho làng nghề. Ông Phạm Quang Ngừng, Nghệ nhân ưu tú, Chủ nhiệm HTX Chạm bạc Phú Lợi cho biết: Nghề chạm bạc có cách đây gần 700 năm, mặc dù trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, nhiều HTX giải thể không trụ vững được thì Phú Lợi vẫn ổn định, tạo việc làm thường xuyên cho 40 xã viên với thu nhập bình quân 3,5 triệu đồng/người/tháng. Để tồn tại được, HTX đã phải chuyển đổi hoạt động theo mô hình cơ sở sản xuất, duy trì khách hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới. Hầu hết các sản phẩm đều được HTX duy trì làm theo hình thức thủ công, sản xuất các mặt hàng tinh xảo khó có đơn vị nào làm được để xuất sang thị trường nước ngoài mỗi năm hàng chục nghìn sản phẩm. Ngoài ra, HTX còn thường xuyên đào tạo nghề cho công nhân để kịp thời sản xuất các mặt hàng theo yêu cầu của khách hàng.

(còn nữa)

THU THỦY

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÁI BÌNH Cấp điện ổn định trong mùa hè

Theo dự báo của ngành điện, mùa hè năm nay sản lượng tiêu thụ điện của khách hàng trong tỉnh tăng từ 15 - 20% so với năm 2016 và công suất sử dụng cao điểm tăng khoảng 50% so với những tháng trong năm. Để bảo đảm cung ứng điện ổn định, Công ty Điện lực Thái Bình đã tập trung các giải pháp, cải tạo lưới điện, nâng cấp các trạm biến áp, đồng thời tích cực tuyên truyền đến khách hàng sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả nhằm cung cấp điện liên tục phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Là một trong những đơn vị sớm triển khai kế hoạch, phương án với các giải pháp đồng bộ về đầu tư xây dựng, quản lý vận hành đến tuyên truyền tiết kiệm điện, thời gian qua, Điện lực thành phố Thái Bình đã tích cực huy động phương tiện, nhân lực tu sửa các trạm biến áp, thay mới hệ thống đường dây tải điện. Có mặt tại công trình sửa chữa đường dây hạ thế không khí lao động nghiêm túc của những công nhân Điện lực thành phố không quản nắng mưa miệt mài hoàn thành công việc được giao. Đến nay, các công trình sửa chữa trên lưới điện của Điện lực thành phố đã hoàn thành trên 70% kế hoạch năm. Anh Vũ Đình Luân, công nhân Điện lực thành phố chia sẻ: Những công nhân ngành điện chúng tôi luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong lao động, thực hiện sửa chữa, thay mới đường dây, trạm biến áp, xử lý sự

cố, duy tu bảo dưỡng lưới điện, nhằm cung cấp điện liên tục, phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng trên địa bàn thành phố.

Ông Trần Quốc Tuấn, Phó Giám đốc Công ty Điện lực Thái Bình cho biết: Không chỉ có Điện lực thành phố tích cực đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, nâng cấp hệ thống lưới điện mà điện lực các huyện cũng phát động đến toàn thể cán bộ, công nhân viên thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành điện đề ra. 100% cán bộ, công nhân viên chức thực hiện nghiêm túc nội quy, quy trình, quy phạm về kỹ thuật, an toàn bảo hộ lao động, không để xảy ra tai nạn lao động và sự cố, cháy nổ do chủ quan. Hàng tháng, các đơn vị thường xuyên tổ chức kiểm tra kịp thời khắc phục những tồn tại, bảo đảm lưới điện đủ điều kiện cấp điện ổn định, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng, mất điện trên diện rộng. Nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên số 1 được Công ty Điện lực Thái Bình đề ra là phải bảo đảm cấp điện an toàn, ổn định, liên tục cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Trước tình hình đó, để bảo đảm cấp điện ổn định, Công ty đã sớm chỉ đạo và yêu cầu các đơn vị trực thuộc rà soát tình hình cung ứng và lập giải pháp cấp điện, trong đó tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện sửa chữa, nâng cấp đúng tiến độ đối với các công trình trọng điểm theo kế hoạch đề ra. Rà soát các khu vực quá tải của

những năm trước để nâng cấp, thay mới các trạm biến áp. Theo kế hoạch năm 2017, Công ty triển khai 114 công trình như cây trạm biến áp chống quá tải, tăng cường thay mới đường dây hạ thế, cải tạo lưới từ 10kV thành 35kV và 22kV với nguồn vốn đầu tư 164 tỷ đồng; triển khai dự án KFW cải tạo và nâng cấp lưới điện trung hạ thế, cây trạm biến áp tiêu thụ với số vốn hơn 150 tỷ đồng. Các công trình đã được thực hiện như nâng dung lượng trạm 110kV Quỳnh Phụ, Kiến Xương từ máy 25MVA lên công suất gấp đôi; cải tạo 52km đường dây trung thế, 256km đường dây hạ thế; cây trạm biến áp chống quá tải 85 trạm... Song song với cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện, Công ty còn tích cực tuyên truyền đến khách hàng thực hiện tiết kiệm điện như đóng, ngắt các thiết bị điện khi không sử dụng, hạn chế dùng các thiết bị công suất lớn vào giờ cao điểm. Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thay bóng đèn sợi đốt bằng bóng tiết kiệm điện. Thực hiện tốt chương trình gia đình tiết kiệm điện; chung tay thực hiện giờ trái đất; tiết kiệm điện trong các đơn vị sản xuất và kinh doanh. Ngoài ra, ngành điện rất cần sự vào cuộc, ủng hộ từ các cấp, các ngành và đặc biệt là từ phía người dân, doanh nghiệp trong việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh.

MẠNH THẮNG



Công nhân Điện lực Tiến Hải kiểm tra trạm biến áp bảo đảm cấp điện an toàn, ổn định.

Đưa lê Hàn Quốc trên đồng ruộng Quang Trung



Trong khi cây dưa lê Hàn Quốc còn xanh, khôe thì cây dưa truyền thống đã lại tàn.

Vụ dưa lê xuân năm nay, trong khi nhiều nông dân mất mùa do sâu bệnh và thời tiết bất thuận thì một số nông dân xã Quang Trung (Kiến Xương) vẫn được mùa nhờ trồng giống dưa lê Hàn Quốc. Bà con nơi đây còn vui hơn vì giá loại nông sản này cao gấp đôi so với dưa lê truyền thống.



Dưa lê Hàn Quốc của nông dân xã Quang Trung (Kiến Xương).

Gia đình ông Trần Văn Vương, thôn Thượng Phúc có 4 sào trồng màu. Như mọi năm, vụ xuân này ông trồng toàn bộ dưa lê. Khi biết HTX SXKD DVNN xã đưa giống dưa lê Hàn Quốc về, ông mạnh dạn trồng thử nghiệm 2 luống. Sau 80 ngày chăm sóc, phòng, trừ sâu bệnh, dưa bắt đầu cho thu hoạch. Ông Vương chia

sẻ: Dưa lê truyền thống, quả nhỏ, năng suất thấp chỉ bằng một nửa so với vụ xuân năm 2016. Vụ này gần như mất mùa, dù giá thị trường từ 13.000 - 15.000 đồng/kg nhưng mỗi sào chỉ cho thu nhập 4 triệu đồng, giảm hơn một nửa so với vụ xuân năm trước. Điều ông Vương mừng là 2 luống dưa lê Hàn Quốc vẫn cho nhiều quả, quả to chuẩn bị cho thu hoạch, hứa hẹn cho nguồn thu nhập khá.

Bà Trần Thị Nguyệt, thôn Thượng Phúc cho biết: Trồng dưa lê Hàn Quốc kỹ thuật không khác gì trồng dưa truyền thống nhưng ưu điểm là giống mới này sinh trưởng và phát triển nhanh, ít bị bệnh phấn trắng nên đỡ tốn công chăm sóc và tiết kiệm chi phí. Vào thời điểm này, cây dưa lê truyền thống lá bạc trắng, thân cây lụi tàn thì cây dưa lê Hàn Quốc lá vẫn xanh, thân to khỏe có thể duy trì ra quả đến hết tháng 5. Bà Nguyệt chia sẻ: Hiện tại, mỗi cân dưa lê Hàn Quốc bán tại siêu thị có giá từ 50.000 - 60.000 đồng, chúng tôi

chỉ cần bán với giá 30.000 đồng/kg thì cũng cho thu nhập gấp 4 lần trồng giống dưa lê cũ. Nếu năng suất vụ này đạt 1 tấn quả/sào, bà con có thu nhập từ 25 - 30 triệu đồng/sào và vụ hè thu tôi gia đình tôi sẽ mở rộng trồng toàn bộ 4 sào với giống dưa lê mới.

Vì đây là vụ đầu nông dân Quang Trung biết đến giống dưa lê Hàn Quốc nên nhiều hộ chưa dám đưa vào trồng, tuy nhiên, qua một số mô hình thử nghiệm nhiều bà con thấy rõ những ưu điểm và hiệu quả kinh tế của giống dưa mới này. Bà Vũ Thị Hồng Hải, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Quang Trung cho biết: Sau mô hình khảo nghiệm trồng dưa lê Hàn Quốc, HTX sẽ phối hợp với Viện Nghiên cứu rau quả tổ chức hội thảo đầu bờ cho nông dân toàn xã nhằm đánh giá đúng giá trị kinh tế của giống dưa lê Hàn Quốc, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và tuyên truyền, vận động xã viên mạnh dạn tiếp thu mở rộng diện tích, thay thế một số

giống cây trồng kém hiệu quả kinh tế. Địa phương cũng quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa lớn, đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ nông dân thâm canh thuận lợi, phấn đấu xây dựng cánh đồng đạt giá trị trên 500 triệu đồng/ha/năm.

Bà Nguyễn Thị Mai, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kiến Xương khẳng định: Năng suất dưa lê Hàn Quốc đạt từ 25 - 30 tấn/ha/vụ; khả năng chống chịu bệnh phấn trắng và sương mai khá; chất lượng quả ngọt, thơm, hàm lượng chất dinh dưỡng cao. Hiện nay, dưa lê Hàn Quốc được nhập khẩu bán trên thị trường Việt Nam có giá từ 200.000 - 250.000 đồng/kg. Đây là giống dưa mới cho giá trị kinh tế cao, thị trường còn khan hiếm nên thực sự là cơ hội cho nông dân biến những bờ xôi ruộng mật thành cánh đồng đạt giá trị trên 500 triệu đồng/ha/năm và làm giàu từ nông nghiệp.

KHẮC ĐUẦN